

PHẨM 23: SƯ TỬ HỔNG (PHẦN 1- ĐẦU)

Các sư đều cho phẩm này dùng thí dụ về người năng hỏi (chủ thể) mà đặt tên, chẳng phải không có nghĩa này, nhưng chẳng phải một bề như thế. Vì ở đây đều dụ cho cả người năng hỏi và đáp, dùng cả hai ý như thế mà đặt tên phẩm. Vì sao? Vì Bồ-tát và Phật đều có hai thứ trang nghiêm. Như văn sau có nói về sư tử đầu đàn và sư tử con. Nếu sư tử con đủ ba tuổi thì sẽ phát ra tiếng rống. Lại rống được tiếng rống sư tử khen ngợi đại bi và rống được tiếng rống vô lượng của sư tử. Nếu văn phải y cứ vào nghĩa, cả hai đều rõ ràng, người giảng nói do đâu mà chỉ nói một bên? Có người nghi ngờ cho rằng tên phẩm chỉ nói là phẩm Sư-tử-hống Bồ-tát, vì sao lại gượng lập ra hai nghĩa để giải thích? Trả lời, nếu theo tựa đề thì mất văn, nếu theo văn thì mất tựa đề, văn thì rộng bao gồm lược. Sư tử được coi là sư tử vật đứng đầu, Bồ-tát được coi là con, tiếng rống thì chung cho cả hai, hai nghĩa đều rõ ràng, sao lại có sự nghi ngờ. Và lại, chữ Sư tức là gồm chữ Đới ở bên phải và chữ Táp bên trái hợp thành, đặt ở vị cùng cực. Sự lý đều khắp đủ thì tự hành tròn đầy. Lại chữ Sư giải thích là Soái (thống lãnh), soái tức là sư (chỉ dạy, thống lãnh). Sư có khả năng giáo hóa, nên biết Sư được coi là Phật đã rõ ràng. Tử giải thích là đệ tử. Pháp của đệ tử bảm thọ từ thầy, nếu theo thầy tu tập thì càng ngày càng được lợi ích. Cho nên biết, chữ Tử được coi là Bồ-tát đã rõ ràng. Hống (rống) thì chung cho cả hai. Rống là thuộc khẩu mật chung cho sáu vị (lục tức), v.v...

Nay nói rõ ráo và phần rống, chung cho cả hai chỗ. Thân mật, khẩu mật và ý mật đều có sáu vị. Khẩu mật chung cho sáu vị tức là Thế giới Tất-đàn. Nếu chỉ y cứ theo Tử tức là từ Vị nhân Tất-đàn; nếu chỉ y cứ theo Hống tức là từ Đối trị Tất-đàn; nếu chỉ y cứ theo Sư tức là từ Đệ nhất nghĩa Tất-đàn. Vì vậy tên phẩm đã bao gồm các ý nghĩa như thế. Các Sư Địa Luận cho rằng đây là thuộc về Nhập chứng phần. Khai Thiện cho đây là trả lời câu hỏi về tánh an vui. Hà Tây và Hưng Hoàng đồng cho là thuộc về pháp môn Phật tánh.

Nay chẳng dùng các thuyết này. Nếu cho là Nhập chứng, đã nhập chứng thì không nói, nếu có nói thì chứng nhập chẳng phải là Bồ-tát nói. Nếu cho là trả lời câu hỏi về tánh an vui thì câu này do ai hỏi, mà nay lại dùng phẩm này để đáp? Nếu nói về Phật tánh thì Phật tánh do ai nói mà lại lấy phẩm này làm đề mục để nói về người. Các thuyết đều trái nên chẳng dùng.

Nay phẩm này là phần thứ tư, hỏi đáp về nghĩa Niết-bàn. Đây là

sư tử con hỏi, sư tử đầu đàn đáp. Nếu theo văn này thì lẽ ra nên nói là hỏi đáp về nghĩa Phật tánh. Nhưng các chương trước đều gọi là Niết-bàn nên nay theo đó cũng gọi là nghĩa Niết-bàn. Mà Niết-bàn chính là Phật tánh, Phật tánh chính là Niết-bàn. Gọi Niết-bàn là chung, gọi Phật tánh là riêng. Chung gồm nhau riêng.

Toàn phẩm được chia thành hai đoạn lớn:

1. Nói về Phật tánh.

2. Khen ngợi kinh.

- Nói về Phật tánh được chia làm bốn phần:

1. Nói về Phật tánh.

2. Nói về Trung đạo.

3. Nói về buộc và thoát.

4. Nói về tu đạo.

Phật tánh là cơ bản, do biết Phật tánh mà trong đó được thông đạt; vì chẳng biết cho nên bị buộc, vì đã biết nên được thoát, muốn thoát khỏi sự trói buộc thì phải tu tập.

Thứ nhất lại có hỏi và đáp. Hỏi gồm bốn việc là khuyên hỏi, cầu hỏi, đồng ý hỏi, chính thức hỏi. Trong phần khuyên hỏi, trước là nêu các pháp môn, sau là chính thức khuyên.

Trong phần nêu các pháp, kể ra có sáu môn: Tam bảo, Tứ đế, Thật đế, bốn đức, năm Phật tánh, nhân quả; có thừa hay không thừa là nêu tánh liễu nhân. Vì sao? Vì muôn thiện Nhất thừa đều thuộc về liễu nhân. Có tánh, vô tánh là nêu quả tánh và quả quả tánh; có chúng sinh, không có chúng sinh là nêu tánh chánh nhân; có hữu hay không hữu, có chân không chân là nêu tánh cảnh giới. Vì sao? Vì hai đế là cảnh sở duyên của trí, cảnh lại sinh trí nên nói thuộc về tánh cảnh giới; có nhân, không có nhân tức là nêu nhân quả.

1. Có người cho rằng hai câu trước nói về tập nhân nhân quả, ba câu sau nói về báo nhân nhân quả, lại có tạo tác, không tạo tác là nhân phiền não; nghiệp chẳng phải phiền não, nghiệp báo thiện ác này là nghiệp quả của phiền não.

2. Có người cho rằng hai câu trên nói về nhân quả xuất thế, ba câu dưới nói về nhân quả thế gian, lại nữa nêu pháp môn để khuyên tu. Nói chung là chỉ nêu pháp môn Nhị đế, trong đó nói có Phật tức là Thế đế, không có Phật tức là Chân đế, cho đến có quả báo tức là thế đế, không có quả báo là Chân đế. Văn chỉ nêu hai đế. Nếu y cứ theo câu “Nay cho phép các thầy tự do thưa hỏi” thì đâu chỉ có hai đế. Văn đã nêu hai môn, bốn môn v.v... gồm tất cả các pháp chứ đâu chỉ có hai đế. Và lại

chung cả ba Đế cho bốn môn. Chung cho ba Đế thì có Phật tức là tục, không có Phật tức là chân, chẳng phải có Phật, chẳng phải không có Phật là Trung đạo, cho đến quả báo cũng như thế. Chung cho hai đế thì có Phật là môn Hữu, không Phật là môn Không, cho đến có quả báo, không có quả báo cũng như thế. Nếu y cứ theo câu “cho phép các thầy tự do thừa hỏi” thì lẽ ra có bốn môn, trong đó hai môn cũng giống như trên, còn vừa có Phật, vừa không có Phật là môn lưỡng diệc, chẳng phải có Phật, chẳng phải không có Phật là môn song phi, cho đến vừa có quả báo vừa không có quả báo, chẳng có báo chẳng phải không có quả báo cũng giống như thế.

Hỏi: Đức Phật khuyên hỏi các pháp môn, vì sao chẳng y theo lời Phật khuyên mà lại hỏi riêng về Phật tánh?

Đáp: Các pháp môn tuy là riêng nhưng đều trở về Phật tánh, nếu hỏi về Phật tánh tức là dùng chung nhau nhiếp riêng. Vì sao? Vì y cứ theo năm câu khuyên hỏi về có thừa, không có thừa v.v... là hỏi về năm loại Phật tánh. Vả lại, nếu y cứ theo Tam bảo thì phải hỏi “Thế nào là Phật tánh?” Nếu y cứ vào Khổ, Tập đế thì là hỏi về cảnh giới Phật tánh; nếu y cứ Đạo đế thì hỏi về duyên liễu; nếu y cứ vào thật, không thật tức là hỏi về chánh tánh; nếu y cứ theo nhân quả thì hỏi về nhân tánh, nhân nhân tánh, quả tánh, quả quả tánh; nếu y cứ theo tạo tác, không tạo tác tức là hỏi nhân tánh; nếu y cứ theo có nghiệp, không nghiệp tức là hỏi về duyên tánh.

Lại nếu y cứ theo thừa thì phải hỏi “Thế nào là thể của Phật tánh?” Nếu y cứ theo quả báo, Tam bảo, Tứ đế v.v... thì phải hỏi “Vì sao gọi là Phật tánh?” Nếu y cứ theo bốn đức thì phải hỏi “Vì sao gọi là Phật tánh?” Nếu y cứ theo có nhân, không có nhân thì phải hỏi “Bồ-tát có loại mắt nào chẳng thấy rõ ràng?” Nếu y cứ theo hai câu tạo tác, không tạo tác v.v... thì phải hỏi “Vì sao chúng sinh chẳng thấy?” Nếu y cứ theo quả báo, không có quả báo tức là hỏi về chánh tánh.

Đức Phật khuyên mười tám việc, Bồ-tát y theo lời khuyên này mà nêu sáu câu hỏi đồng dị, rõ ràng như thế mà người chẳng thấy.

Ở đây nói thêm rằng khuyên thì hỏi riêng thật hợp với lời Phật nhưng chưa đạt được ý. Khuyên chung mà hỏi riêng thì chẳng gồm thấu tất cả pháp, chưa đạt được ý; khuyên chung mà hỏi chung cũng hợp ý Phật, nhưng sợ rằng đại chúng bấy giờ chưa hiểu được ý riêng trong chung. Cho nên Đức Phật khuyên riêng mà lập lời hỏi chung rất đạt ý chỉ của Phật mà chúng hội lại dễ hiểu. Vì thế, Đức Phật khuyên riêng mà Sư tử hống lập lời hỏi chung chính là do ý này.

Từ câu “Hôm nay v.v...” trở xuống tức là lời khuyên.

Trong phần chánh khuyên có chánh khuyên và đôn khuyên. Đức Phật thật hết lòng khuyên bảo giúp chúng sinh được lợi ích.

Từ câu “Bấy giờ trong chúng hội v.v...” trở xuống là đoạn hai, câu hỏi. Đầu tiên các nhà kiết tập kinh tự trình bày, sau đó là chánh thức lên tiếng thưa hỏi.

Chữ Liễm cũng là chữ Kiễm, đều chỉ cho dáng vẻ cung kính.

Kế là phát lời thưa hỏi.

Từ câu “Bấy giờ Phật bảo v.v...” trở xuống là đoạn ba, cho phép hỏi. Trước khuyên cúng dường, kế là chính thức cho phép. Thứ nhất lại có ba: 1/ Khuyên; 2/ Giải thích; 3/ Kết luận.

Khuyên cúng có đủ ba nghiệp, trong đó tôn trọng là ý nghiệp, khen ngợi là khẩu nghiệp, cung kính và đưa tiễn là thân nghiệp.

Từ câu “Vì sao? v.v...” trở xuống là giải thích lời khuyên. Văn có pháp, dụ và hợp. Trong phần pháp thuyết có nêu đức ở quá khứ, kế là nói về đức hiện tại.

Từ câu “Như Sư tử đầu đàn, v.v...” trở xuống là dụ thuyết, có hai: trước là vì Phật lập dụ, kế là vì Bồ-tát lập dụ. Vì Phật lập dụ, trước là dụ Pháp thân, kế là dụ về Ứng tích. Dụ Pháp thân có ba: Chung, riêng và kết luận. Thứ nhất, một câu là dụ chung.

Từ câu “Tự biết sức lực v.v...” trở xuống gồm năm câu, là dụ riêng các đức.

Thân là sáu Độ, sức lực là mười Lực, răng nanh dụ cho trí tuệ dứt bỏ phiền não, bốn chân là bốn như ý, đất là giới, hang sâu là cảnh thiền định, đuôi là tâm đại bi, lòng đại bi xót thương cứu giúp như cái đuôi con vật cong xuống phía dưới, âm thanh là tám âm thanh nói pháp.

Thứ ba, từ câu “Nếu có đủ v.v...” trở xuống là tổng kết.

Từ câu “Sáng sớm v.v...” trở xuống là ý thứ hai, nói về Ứng thân phương tiện. Văn có ba: một, là chánh ứng.

Sáng sớm là lúc bóng tối vừa tan biến, ánh sáng vừa lên, dụ cho cơ duyên diệt ác sinh thiện mà ứng hóa cứu độ.

Kế là nói ra khỏi hang, dụ cho nghĩa từ Pháp thân mà khởi Ứng thân.

Vươn thân là diệt ác, ngáp dài là sinh thiện, nhìn khắp bốn phía là bốn vô ngại, cất lên tiếng rống tức nói pháp, có mười một việc.

Thứ ba, từ câu “Tất cả cầm thú v.v...” trở xuống là nói chúng sinh đắc đạo.

Loài sống dưới nước dụ cho phàm phu nhiều ái nhiễm; loài sống

trên mặt đất dụ cho Nhị thừa; loài bay trên hư không rơi rớt là dụ cho việc hàng phục các ma; loài voi bỏ chạy là dụ cho việc chế phục ngoại đạo.

Từ câu “Như loài chồn v.v...” trở xuống là ý thứ hai, vì Bồ-tát lập dụ. Nói loài chồn tức là trước nêu điều chẳng đúng.

Kế là nói điều đúng.

Ba tuổi dụ cho ba hạnh, nhưng văn hợp ở sau chỉ nói lược ba hạnh này trong năm hạnh, lại phạm hạnh là hóa tha, trong hóa tha đồng có dứt hoặc, tức là hạnh bệnh, đồng với sinh ra điều thiện là hạnh trẻ thơ, chỉ có một phạm hạnh là gồm tất cả nên hai hạnh kia chẳng nói đến.

Từ câu “Như Lai Chánh giác v.v...” trở xuống là hợp dụ. Đầu tiên là hợp với dụ về Phật; kế là hợp với dụ Bồ-tát. Văn thứ nhất lại có hai, trước là hợp với diệu bản là chúng sinh, kế là hợp với Ứng tích.

Phần hợp dụ có chút phần không theo thứ lớp. Hợp đủ mười một việc. Hợp với câu “Muốn phá hoại những loài không phải sư tử mà giả làm sư tử” ở trước là câu “Vì chúng sinh mà cất lên tiếng rống sư tử”. Văn ở trước nói “Muốn thử xem sức lực của thân mình” thì văn hợp là “Hiển bày các lực”, v.v...

Từ câu “Từ hang sâu v.v...” trở xuống là thứ hai, hợp với chánh ứng nhưng không hợp với buổi sáng sớm.

Từ câu “Sư tử hống v.v...” trở xuống là ý thứ hai, hợp với câu chúng sinh được lợi ích ở trước.

Trước có bốn câu, ở đây hợp thì nói thẳng là quyết định thuyết, vì thế câu hàng ma và chế phục ngoại đạo gồm cả giải thích nghĩa sư tử rống.

Kế là từ câu “Thanh văn, Duyên giác v.v...” trở xuống là hợp với dụ về Bồ-tát, cũng gồm có hai: Trước nêu chẳng đúng, sau hợp nói về điều đúng.

Hàng Bồ-tát Thập trụ có khả năng tu tập ba hành xứ thì sẽ rống tiếng rống sư tử.

Khai dụ và hợp dụ đều nói về chư Phật và Bồ-tát. Hai nghĩa rõ ràng như thế, đâu thể theo một bên mà giải thích tên phẩm này.

Từ câu “Này Thiện nam! v.v...” trở xuống là ý thứ ba, kết luận khuyên cúng dường.

Từ câu “Bấy giờ, Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là đoạn hai, chính thức cho phép hỏi.

Từ câu “Bồ-tát v.v...” trở xuống là đoạn thứ tư, chính thức thưa hỏi, gồm có sáu câu nhưng chỉ cho hai ý. Ba câu hỏi trước là hỏi về

pháp, ba câu sau là hỏi về người.

Ba câu hỏi này các sư xưa giải thích rằng một câu đầu là hỏi về quả tánh, câu kế là hỏi nhân tánh, câu cuối là hỏi về nhân quả tánh.

Các Sư Trung Quán cho rằng cách giải thích trên chẳng tương ứng với văn. Như theo văn thì câu thứ nhất hỏi về thể Phật tánh; câu kế nói về nghĩa Phật tánh, câu sau nói về tên gọi Phật tánh.

Hà Tây cũng đồng với ý này.

Nay dùng người sau (chúng sinh) để hỏi pháp trước (thể của Phật tánh). Đầu tiên là hỏi về lý, tức là thể Phật tánh, kế là hỏi về phần nghĩa Phật tánh, sau hỏi về rốt ráo tức là tên gọi Phật tánh.

Từ câu “Tất cả chúng sinh v.v...” trở xuống là hỏi về người thấy và người chẳng thấy. Đầu tiên là hỏi về người chẳng thấy.

Hai câu hỏi sau là hỏi về người thấy tánh. Đầu tiên là hỏi do pháp gì mà thấy rõ, hoặc chẳng thấy rõ; kế là hỏi do loại mắt gì mà có người thấy rõ, có người chẳng thấy rõ.

Bồ-tát Thập trụ dùng loại mắt gì mà chẳng thấy rõ, Phật dùng loại mắt gì mà thấy Phật tánh rõ ràng?

Pháp thì y cứ vào thể của tánh, mắt thì y cứ vào dụng của tánh.

Phật đáp có hai ý: Đầu tiên khen ngợi câu hỏi, kế là chánh đáp. Khen ngợi lại chia hai: Đầu tiên là khen ngợi, sau là nói về nghĩa. Khen ngợi lại được chia làm hai: 1/ Khen ngợi; 2/ Trang nghiêm.

Kế là khen hiểu được sáu nghĩa. Ông đã hiểu được sáu nghĩa, mà thưa hỏi là vì người.

Khen ngợi sáu nghĩa, chỉ khen ngợi hai nghĩa đầu và hai nghĩa sau, còn hai nghĩa ở giữa thì lược bỏ.

Từ câu: “Bồ-tát v.v...” trở xuống là ý thứ hai, nói về nghĩa, gồm có hai phen hỏi đáp. Thứ nhất là hỏi.

Lời đáp có bốn ý, ba ý trước là y cứ theo nghĩa hơn kém để giải thích trí tuệ trang nghiêm cao quý hơn phước đức. Một câu sau là y cứ theo bình đẳng để giải thích.

Có chỗ cho rằng phen trả lời thứ nhất dùng giải Không làm trí tuệ, dùng giải Hữu làm phước đức, cho giai vị Thập địa là trí, cho năm độ là phước; Chỉ nói Bát-nhã, tức là nói trí tuệ trong Hữu, nên thuộc về phước đức, nếu biết được Ba-la-mật là thành tựu giải Không, tức thuộc về trí tuệ. Phen trả lời thứ hai cho Cửu trụ trở xuống là phước đức.

Đó là y cứ theo thể của pháp để so sánh hơn kém như thế. Nếu ở cõi này thì phước đức hơn trí tuệ, nếu ở Tịnh độ thì trí tuệ hơn phước đức; khiến cho cây cối phát sinh y phục, thức ăn uống, chỉ mong cầu

ưa chuộng trí tuệ, nên nói tuệ là hơn. Nếu nói đã đầy đủ rồi ráo tức là pháp thiện.

